BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KẾT QUẢ KỲ THI KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH

KHÓA TUYỂN SINH 2023 - NGÀY 22 THÁNG 10 NĂM 2023

STT	SBD	MSSV	THÔNG TIN VỀ THÍ SINH					Điểm TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
			Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp SV			
1	000001	0023410744	Lưu Lê Trọng	Huy	Nam	16-10-2003	ĐHGDTC23A	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
2	000002	0023410380	Nguyễn Quốc	Nam	Nam	08-11-2005	ĐHGDTC23A	3.1	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
3	000003	0023410980	Trương Tấn	Sĩ	Nam	08-01-2005	ĐHGDTC23A	4.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
4	000004	0023410541	Nguyễn Phạm	Tri	Nam	08-01-2004	ĐHGDTC23A	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
5	000005	0023410075	Phan Thị Hồng	Xương	Nữ	29-08-2004	ĐHGDTC23A	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
6	000006	0023412317	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	24-12-2005	ĐHGDTC23B	3.0	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
7	000007	0023411658	Lê Thị Như	Huỳnh	Nữ	07-04-2005	ĐHGDTC23B	5.4	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
8	000008	0023411128	Tạ Đình	Phong	Nam	30-10-2005	ĐHGDTC23B	5.8	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
9	000009	0023413199	Đinh Hồng	Phúc	Nam	30-10-2005	ĐHGDTC23C	5.6	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
10	000010	0023412653	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	Nữ	22-12-2005	ĐHGDTC23C	4.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
11	000011	0023310085	Châu Thị Ngọc	Bích	Nữ	10-04-2005	CĐGDMN23B	3.5	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2
12	000012	0023310046	Đỗ Thị Trường	Giang	Nữ	02-04-2004	CĐGDMN23B	2.7	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2
13	000013	0023310050	Trịnh Huỳnh	Nhi	Nữ	07-06-2005	CĐGDMN23B	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2
14	000014	0023310069	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	29-03-2005	CĐGDMN23B	2.6	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2
15	000015	0023410048	Huỳnh Thị Cẩm	Bào	Nữ	01-03-2003	ĐHGDMN23A	2.8	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
16	000016	0023410409	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Hân	Nữ	27-11-2005	ĐHGDMN23A	3.5	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
17	000017	0023410168	Nguyễn Thị Phúc	Hậu	Nữ	21-11-2005	ĐHGDMN23A	3.7	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
18	000018	0023410812	Nguyễn Ngọc	Huyền	Nữ	20-12-2005	ĐHGDMN23A	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
19	000019	0023410019	Phạm Thị Kim	Kha	Nữ	01-04-2005	ĐHGDMN23A	2.6	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
20	000020	0023410204	Nguyễn Thị	Liễu	Nữ	17-09-2005	ĐHGDMN23A	3.1	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
21	000021	0023410210	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	Nữ	19-09-2005	ĐHGDMN23A	4.0	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
22	000022	0023410722	Nguyễn Lê Trúc	Ngân	Nữ	28-04-2005	ĐHGDMN23A	4.2	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
23	000023	0023414175	Lương Thảo	Vy	Nữ	20/07/2005	ĐHGDMN23A	6.7	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
24	000024	0023411450	Nguyễn Ngọc	Như	Nữ	08-01-2005	ĐHGDMN23B	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
25	000025	0023411238	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	Nữ	27-07-2005	ĐHGDMN23B	5.4	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3

STT	SBD	MSSV	THÔNG TIN VỀ THÍ SINH					Điểm TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
			Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp SV			
26	000026	0023411030	Hồ Thị Tường	Vy	Nữ	23-05-2005	ĐHGDMN23B	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
27	000027	0023411602	Nguyễn Thanh	Hằng	Nữ	05-09-2005	ĐHGDMN23C	4.1	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
28	000028	0023412192	Hồ Thị Yến	Nhi	Nữ	16-12-2005	ĐHGDMN23C	4.0	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
29	000029	0023412318	Trịnh Thị Kim	Anh	Nữ	24-08-2005	ĐHGDMN23D	3.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
30	000030	0023412510	Nguyễn Thị Huỳnh	Giao	Nữ	26-06-2005	ĐHGDMN23D	3.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
31	000031	0023412338	K'	Mai	Nữ	24-04-2005	ĐHGDMN23D	4.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
32	000032	0023412483	Phạm Thị Kiều	My	Nữ	03-01-2005	ĐHGDMN23D	3.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
33	000033	0023412414	Huỳnh Thảo	Ngân	Nữ	28-10-2005	ĐHGDMN23D	2.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
34	000034	0023412331	Nguyễn Ngọc Ái	Nhi	Nữ	23-03-2005	ĐHGDMN23D	6.1	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
35	000035	0023412234	Trần Huỳnh Phương	Như	Nữ	20-01-2005	ĐHGDMN23D	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
36	000036	0023412430	Đỗ Thị Huỳnh	Như	Nữ	08-07-2005	ĐHGDMN23D	4.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
37	000037	0023412638	Đỗ Thị Thanh	Tâm	Nữ	27-11-2005	ĐHGDMN23D	3.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
38	000038	0023412223	Trần Huỳnh Minh	Thư	Nữ	15-06-2005	ĐHGDMN23D	4.7	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
39	000039	0023412696	Lê Thị Huyền	Trân	Nữ	12-01-2005	ĐHGDMN23D	2.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
40	000040	0023412694	Trần Thị Thảo	Ngân	Nữ	18-12-2005	ĐHGDTH23K	3.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
41	000041	0023413171	Luân Thị Hoàng	Hà	Nữ	24-01-2005	ĐHGDMN23E	2.8	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
42	000042	0023412922	Nguyễn Huỳnh Trà	My	Nữ	03-08-2005	ĐHGDMN23E	4.6	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
43	000043	0023412670	Trần Thị Thảo	Nguyên	Nữ	20-09-2005	ĐHGDMN23E	4.0	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
44	000044	0023412881	Trần Oanh	Nhi	Nữ	24-08-2005	ĐHGDMN23E	3.0	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
45	000045	0023412776	Nguyễn Lâm Thúy	Quỳnh	Nữ	04-07-2005	ĐHGDMN23E	5.9	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
46	000046	0023413049	Lê Thị Bích	Vân	Nữ	31-01-2005	ĐHGDMN23E	3.6	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
47	000047	0023410022	Nguyễn Yến	Bình	Nữ	22-07-2003	ĐHGDTH23A	3.8	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
48	000048	0023410051	Nguyễn Thành Tiến	Đạt	Nam	08-07-2005	ĐHGDTH23A	3.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
49	000049	0023410076	Lê Bảo Ngọc	Hân	Nữ	17-03-2005	ĐHGDTH23A	6.6	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
50	000050	0023410174	Đoàn Thị Yến	Nhi	Nữ	25-10-2005	ĐHGDTH23A	5.3	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
51	000051	0023410209	Đoàn Thị Huỳnh	Như	Nữ	23-04-2005	ĐHGDTH23A	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
52	000052	0023411275	Lê Thị Huỳnh	Như	Nữ	30-07-2004	ĐHTLHGD23A	7.4	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
53	000053	0023410015	Trần Thị Mỹ	Tâm	Nữ	15-07-2004	ĐHGDTH23A	5.8	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
54	000054	0023410062	Võ Nguyễn Duy	Tân	Nam	07-07-2004	ĐHGDTH23A	3.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
55	000055	0023410167	Nguyễn Dương Ngọc	Trâm	Nữ	19-06-2004	ĐHGDTH23A	5.5	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3

STT	SBD	MSSV	THÔNG TIN VỀ THÍ SINH					Điểm TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
			Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp SV			
56	000056	0023410199	Hồ Diễm	Trân	Nữ	28-06-2005	ĐHGDTH23A	6.3	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
57	000057	0023410128	Phạm Trần Minh	Trang	Nữ	16-04-2005	ĐHGDTH23A	5.8	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
58	000058	0023410113	Trần Thị Tú	Trinh	Nữ	13-04-2005	ĐHGDTH23A	4.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
59	000059	0023410132	Hồ Huỳnh Thanh	Trúc	Nữ	04-10-2005	ĐHGDTH23A	3.6	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
60	000060	0023410212	Nguyễn Thị Thúy	Vy	Nữ	16-12-2005	ĐHGDTH23A	4.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
61	000061	0023410074	Huỳnh Thị Như	Ý	Nữ	15-07-2005	ĐHGDTH23A	6.3	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
62	000062	0023410195	Mã Hồng	Yến	Nữ	12-07-2005	ĐHGDTH23A	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
63	000063	0023410404	Huỳnh Tâm	Đoan	Nữ	13-04-2005	ĐHGDTH23B	7.1	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
64	000064	0023410325	Lê Hoàng	Khánh	Nam	10-10-2005	ĐHGDTH23B	6.5	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
65	000065	0023410406	Huỳnh Thị Ngọc	Như	Nữ	11-12-2005	ĐHGDTH23B	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
66	000066	0023410273	Lương Hùng	Nhựt	Nam	15-05-2005	ĐHGDTH23B	4.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
67	000067	0023410357	Lâm Quang	Thái	Nam	04-01-2005	ĐHGDTH23B	5.4	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
68	000068	0023410332	Trần Ngọc Như	Ý	Nữ	12-07-2005	ĐHGDTH23B	5.9	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
69	000069	0023410726	Nguyễn Thị Thúy	An	Nữ	26-12-2005	ĐHGDTH23C	6.0	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
70	000070	0023410522	Mai Lan	Anh	Nữ	19-02-2005	ĐHGDTH23C	4.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
71	000071	0023410581	Nguyễn Trịnh Ngọc	Hân	Nữ	11-04-2005	ĐHGDTH23C	2.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
72	000072	0023410619	Hồ Xuân	Hương	Nữ	04-02-2005	ĐHGDTH23C	3.5	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
73	000073	0023410687	Nguyễn Phước	Huy	Nam	10-02-2005	ĐHGDTH23C	3.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
74	000074	0023410681	Nguyễn Thị Xuân	Mai	Nữ	10-02-2005	ĐHGDTH23C	3.7	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
75	000075	0023410460	Nguyễn Ngọc Minh	Nhân	Nữ	01-10-2005	ĐHGDTH23C	4.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
76	000076	0023410535	Thị Thảo	Nhi	Nữ	13-01-2005	ĐHGDTH23C	4.7	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
77	000077	0023410556	Bùi Võ Hoàng Minh	Nhựt	Nam	17-05-2005	ĐHGDTH23C	3.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
78	000078	0023410663	Hà Thị Yến	Thanh	Nữ	14-11-2005	ĐHGDTH23C	2.8	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
79	000079	0023410592	Lê Thụy Minh	Thư	Nữ	11-03-2005	ĐHGDTH23C	5.4	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
80	000080	0023410461	Lê Thị Thủy	Tiên	Nữ	21-01-2005	ĐHGDTH23C	6.4	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
81	000081	0023410462	Huỳnh Thị Kim	Tuyến	Nữ	08-12-2005	ĐHGDTH23C	6.9	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
82	000082	0023410624	Nguyễn Thụy Thảo	Vy	Nữ	02-01-2005	ĐHGDTH23C	7.2	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
83	000083	0023410587	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	Nữ	30-04-2005	ĐHGDTH23C	4.8	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
84	000084	0023410847	Nguyễn Kim	Dung	Nữ	26-08-2005	ĐHGDTH23D	4.6	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
85	000085	0023410937	Trần Lê Ngọc	Hân	Nữ	25-02-2005	ĐHGDTH23D	5.3	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3

STT	SBD	MSSV	THÔNG TIN VỀ THÍ SINH					Điểm TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
			Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp SV			
86	000086	0023410892	Trần Thị Hương	Lan	Nữ	07-01-2005	ĐHGDTH23D	3.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
87	000087	0023410810	Phan Ngọc Kim	Ngân	Nữ	25-08-2005	ĐHGDTH23D	4.2	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
88	000088	0023410824	Võ Xuân	Nhã	Nữ	16-10-2005	ĐHGDTH23D	5.0	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
89	000089	0023410905	Nguyễn Y	Phụng	Nữ	02-07-2005	ĐHGDTH23D	5.2	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
90	000090	0023410910	Hà Ngọc Mỹ	Quyên	Nữ	19-02-2005	ĐHGDTH23D	5.1	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
91	000091	0023410805	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Trân	Nữ	28-12-2005	ĐHGDTH23D	3.1	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
92	000092	0023410814	Nguyễn Thị Huyền	Trân	Nữ	20-11-2005	ĐHGDTH23D	3.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
93	000093	0023410891	Nguyễn Phạm Thúy	Vy	Nữ	23-08-2005	ĐHGDTH23D	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
94	000094	0023410932	Phan Thanh Mỹ	Xuân	Nữ	03-07-2005	ĐHGDTH23D	4.7	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
95	000095	0023410785	Đặng Ngọc Như	Ý	Nữ	01-01-2005	ĐHGDTH23D	4.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
96	000096	0023410912	Đỗ Lê Như	Ý	Nữ	31-05-2005	ĐHGDTH23D	5.9	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
97	000097	0023411140	Nguyễn Hoàng Mỹ	Dung	Nữ	22-07-2005	ĐHGDTH23E	4.7	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
98	000098	0023411186	Phạm Thị Ngọc	Huyền	Nữ	18-03-2005	ĐHGDTH23E	6.2	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
99	000099	0023410953	Trần Thị Thúy	Quyên	Nữ	05-02-2005	ĐHGDTH23E	4.6	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
100	000100	0023411213	Nguyễn Hoàng Phương	Thanh	Nữ	01-05-2005	ĐHGDTH23E	4.0	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
101	000101	0023411201	Văn Nguyễn Mai	Trúc	Nữ	30-09-2005	ĐHGDTH23E	4.6	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
102	000102	0023411177	Nguyễn Lê	Tuấn	Nam	15-08-2005	ĐHGDTH23E	5.5	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
103	000103	0023411017	Trần Thị Thanh	Tuyền	Nữ	08-09-2005	ĐHGDTH23E	4.2	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
104	000104	0023411053	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	Nữ	31-10-2005	ĐHGDTH23E	6.6	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
105	000105	0023411376	Nguyễn Thúy	Bình	Nữ	11-09-2005	ĐHGDTH23F	5.2	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
106	000106	0023411418	Nguyễn Nhật	Duy	Nam	28-11-2005	ĐHGDTH23F	4.5	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
107	000107	0023411342	Hoàng Nguyễn Ngọc	Hà	Nữ	01-01-2005	ĐHGDTH23F	4.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
108	000108	0023411547	Nguyễn Đức Duy	Kha	Nam	14-04-2005	ĐHGDTH23F	7.2	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
109	000109	0023411424	Trần Thanh	Khang	Nam	09-04-2005	ĐHGDTH23F	3.8	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
110	000110	0023411384	Liêu Trần Thanh	Ngân	Nữ	16-01-2005	ĐHGDTH23F	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
111	000111	0023411280	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	24-06-2005	ĐHGDTH23F	4.7	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
112	000112	0023411336	Hồ Nguyễn Minh	Thư	Nữ	31-12-2005	ĐHGDTH23F	3.0	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
113	000113	0023411521	Phan Thị Hồng	Tươi	Nữ	29-03-2005	ĐHGDTH23F	4.2	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
114	000114	0023411612	Nguyễn Phương	An	Nữ	25-11-2005	ĐHGDTH23G	5.1	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
115	000115	0023411645	Phạm Diễm	Quỳnh	Nữ	01-11-2005	ĐHGDTH23G	4.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3

STT	SBD	MSSV	THÔNG TIN VỀ THÍ SINH					Điểm TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
			Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp SV			
116	000116	0023411970	Đỗ Thị Yến	Nhi	Nữ	05-03-2005	ĐHGDTH23H	3.7	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
117	000117	0023411805	Ngô Thị Mỹ	Quỳnh	Nữ	17-06-2005	ĐHGDTH23H	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
118	000118	0023411890	Hồ Thị Cẩm	Tiên	Nữ	22-06-2005	ĐHGDTH23H	5.3	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
119	000119	0023412014	Đặng Thị Tường	Vy	Nữ	24-09-2005	ĐHGDTH23H	6.3	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
120	000120	0023412088	Trương Nguyên	Chương	Nam	10-05-2005	ĐHGDTH23I	2.8	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
121	000121	0023412119	Huỳnh Thị Hồng	Hạnh	Nữ	29-11-2005	ĐHGDTH23I	7.3	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
122	000122	0023412281	Trần Huỳnh Nhật	Khang	Nam	03-12-2004	ĐHGDTH23I	8.5	Đạt TA2	Học TA cơ bản 3
123	000123	0023412270	Huỳnh Thị Thúy	Kiều	Nữ	01-08-2005	ĐHGDTH23I	5.2	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
124	000124	0023412154	Lê Thị Thúy	Liễu	Nữ	30-04-2005	ĐHGDTH23I	5.3	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
125	000125	0023412117	Đỗ Thị Cẩm	Ly	Nữ	05-08-2005	ĐHGDTH23I	6.2	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
126	000126	0023412198	Trần Thị Diễm	My	Nữ	06-10-2005	ĐHGDTH23I	5.1	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
127	000127	0023412155	Đoàn Đông	Ngân	Nữ	28-04-2005	ĐHGDTH23I	5.3	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
128	000128	0023412152	Nguyễn Minh	Sang	Nam	24-01-2005	ĐHGDTH23I	4.2	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
129	000129	0023412185	Trần Nguyễn Minh	Thư	Nữ	13-11-2005	ĐHGDTH23I	3.8	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
130	000130	0023412442	Nguyễn Duy	An	Nam	14-08-2005	ĐHGDTH23J	7.5	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
131	000131	0023412353	Phan Lương Minh	Bửu	Nam	03-03-2005	ĐHGDTH23J	8.6	Đạt TA2	Học TA cơ bản 3
132	000132	0023412391	Trần Thị Kim	Ngân	Nữ	25-06-2005	ĐHGDTH23J	6.6	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
133	000133	0023412339	Mai Phan Kiều	Phúc	Nữ	07-12-2005	ĐHGDTH23J	5.5	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
134	000134	0023412463	Võ Thị Minh	Thư	Nữ	15-10-2005	ĐHGDTH23J	5.7	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
135	000135	0023412390	Võ Thị Mỹ	Tiên	Nữ	05-12-2005	ĐHGDTH23J	4.1	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
136	000136	0023412434	Liêu Thị Bảo	Trân	Nữ	03-09-2005	ĐHGDTH23J	3.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
137	000137	0023412387	Đỗ Thị Hồng	Xuân	Nữ	20-07-2005	ĐHGDTH23J	3.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
138	000138	0023412666	Nguyễn Huỳnh	Dư	Nữ	24-08-2005	ĐHGDTH23K	5.8	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
139	000139	0023412602	Phạm Trần	Giang	Nam	30-09-2005	ĐHGDTH23K	5.0	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
140	000140	0023412609	Nguyễn Thị Thiên	Lý	Nữ	03-08-2005	ĐHGDTH23K	4.0	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
141	000141	0023412790	Châu Thị	Nhường	Nữ	15-01-2005	ĐHGDTH23K	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
142	000142	0023412640	Lâm Thị Thảo	Quyên	Nữ	17-08-2004	ĐHGDTH23K	2.8	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
143	000143	0023412803	Huỳnh Hạnh	Quyên	Nữ	13-05-2005	ĐHGDTH23K	6.3	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
144	000144	0023412647	Trần Thị Thùy	Trâm	Nữ	07-07-2005	ĐHGDTH23K	5.8	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
145	000145	0023412581	Phùng Võ Thúy	Vy	Nữ	21-01-2005	ĐHGDTH23K	5.4	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3

STT	SBD	MSSV	THÔNG TIN VỀ THÍ SINH					Điểm TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
			Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp SV			
146	000146	0023412603	Phan Thị Như	Ý	Nữ	28-06-2005	ĐHGDTH23K	5.0	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
147	000147	0023412861	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	21-08-2005	ĐHGDTH23L	5.1	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
148	000148	0023413214	Huỳnh Mẫn	Nghi	Nữ	16-09-2005	ĐHGDTH23L	5.1	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
149	000149	0023413120	Trần Thanh	Thy	Nữ	11-08-2005	ĐHGDTH23L	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
150	000150	0023413104	Bùi Thị Thanh	Tuyền	Nữ	28-01-2005	ĐHGDTH23L	5.2	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
151	000151	0023412850	Võ Thị Mộng	Tuyền	Nữ	07-07-2005	ĐHGDTH23L	5.9	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
152	000152	0023412864	Lê Nguyễn Thoại	Vi	Nữ	05-10-2005	ĐHGDTH23L	5.6	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
153	000153	0023413005	Huỳnh Trương Kim	Yến	Nữ	11-10-2005	ĐHGDTH23L	4.5	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
154	000154	0023413091	Lê Võ Hoàng	Yến	Nữ	17-12-2004	ĐHGDTH23L	3.1	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
155	000155	0023413826	Phạm Thị Hửu	Duyên	Nữ	23-07-2005	ĐHGDTH23M	6.0	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
156	000156	0023413517	Đỗ Quỳnh	Giao	Nữ	11-12-2005	ĐHGDTH23M	5.7	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
157	000157	0023413439	Nguyễn Thị Thảo	Giàu	Nữ	10-06-2005	ĐHGDTH23M	4.1	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
158	000158	0023413425	Nguyễn Như	Huỳnh	Nữ	14-09-2005	ĐHGDTH23M	5.2	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
159	000159	0023413909	Chung Cẩm	Nhung	Nữ	09-09-1998	ĐHGDTH23M	6.0	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
160	000160	0023413431	Lê Ngọc	Trinh	Nữ	05-02-2005	ĐHGDTH23M	3.8	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
161	000161	0023413429	Nguyễn Hồ Thảo	Vy	Nữ	25-04-2005	ĐHGDTH23M	3.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
162	000162	0023412713	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	Nữ	15-10-2005	ĐHCNSH23A	4.7	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
163	000163	0023413589	Nguyễn Thị Kim	Cẩm	Nữ	08-05-2005	ĐHSHOA23A	7.0	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
164	000164	0023411472	Phan Huỳnh Công	Danh	Nam	10-09-2005	ĐHSHOA23A	8.4	Đạt TA2	Học TA cơ bản 3
165	000165	0023410139	Nguyễn Hoàng Tấn	Đạt	Nam	21-05-2004	ĐHSHOA23A	5.6	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
166	000166	0023410671	Huỳnh Quảng	Lợi	Nam	08-01-2005	ĐHSHOA23A	8.2	Đạt TA2	Học TA cơ bản 3
167	000167	0023413800	Huỳnh Thị Huyền	Trân	Nữ	04-07-2005	ĐHSHOA23A	4.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
168	000168	0023410110	Châu Hoàng	Lâm	Nam	17-12-2005	ĐHSKHTN23A	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
169	000169	0023414028	Lữ Thị Thanh	Ngân	Nữ	19-08-2005	ĐHSKHTN23A	3.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
170	000170	0023410100	Lê Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	26-06-2005	ĐHSKHTN23A	4.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
171	000171	0023410349	Lê Hữu	Bằng	Nam	20-02-2005	ĐHSKHTN23B	5.6	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
172	000172	0023410697	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	06-12-2005	ĐHSKHTN23B	3.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
173	000173	0023410540	Lê Hồng	Kim	Nam	29-12-2005	ĐHSKHTN23B	6.5	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
174	000174	0023410294	Nguyễn Thị	Nghiêm	Nữ	10-02-2005	ĐHSKHTN23B	4.5	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
175	000175	0023410321	Trần Thiện	Nhân	Nam	28-04-2005	ĐHSKHTN23B	3.6	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3

STT	SBD	MSSV	THÔNG TIN VỀ THÍ SINH					Điểm TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
			Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp SV			
176	000176	0023410378	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	24-05-2005	ĐHSKHTN23B	6.0	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
177	000177	0023410559	Huỳnh Nguyễn Kim	Phương	Nữ	04-04-2005	ĐHSKHTN23B	6.8	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
178	000178	0023414059	Huỳnh Thị Ngọc	Thương	Nữ	05-07-2003	ĐHSKHTN23B	8.5	Đạt TA2	Học TA cơ bản 3
179	000179	0023410653	Trần Minh	Tiến	Nam	01-01-2005	ĐHSKHTN23B	5.3	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
180	000180	0023410802	Trần Loan	Anh	Nữ	10-06-2005	ĐHSKHTN23C	5.2	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
181	000181	0023411116	Đào Hồng Minh	Khang	Nam	15-05-2005	ĐHSKHTN23C	5.2	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
182	000182	0023410723	Trương Thị Bích	Ngân	Nữ	18-01-2005	ĐHSKHTN23C	6.0	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
183	000183	0023410797	Huỳnh Thoại	Nguyên	Nữ	12-08-2005	ĐHSKHTN23C	2.8	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
184	000184	0023410920	Huỳnh Ngọc Tuyết	Nhung	Nữ	17-09-2005	ĐHSKHTN23C	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
185	000185	0023410893	Lê Đoàn Thành	Quan	Nam	26-08-2005	ĐHSKHTN23C	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
186	000186	0023410875	Phạm Huỳnh Thủy	Tiên	Nữ	09-01-2004	ĐHSKHTN23C	8.6	Đạt TA2	Học TA cơ bản 3
187	000187	0023410759	Hà Nhựt	Trường	Nam	14-04-2005	ĐHSKHTN23C	5.2	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
188	000188	0023410821	Nguyễn Thanh	Vy	Nữ	04-03-2005	ĐHSKHTN23C	3.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
189	000189	0023411373	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	Nữ	28-03-2005	ĐHSKHTN23D	4.6	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
190	000190	0023411532	Nguyễn Thị Thanh	Hiếu	Nữ	06-08-2005	ĐHSKHTN23D	6.0	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
191	000191	0023411339	Nguyễn Kim	Huỳnh	Nữ	02-10-2005	ĐHSKHTN23D	5.4	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
192	000192	0023411537	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	16-01-2005	ĐHSKHTN23D	4.5	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
193	000193	0023411298	Dương Thị Diễm	Kiều	Nữ	20-07-2005	ĐHSKHTN23D	4.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
194	000194	0023411357	Thạch Thị Thúy	Ngân	Nữ	03-04-2005	ĐHSKHTN23D	4.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
195	000195	0023411334	Phạm Thị Phương	Thảo	Nữ	28-09-2005	ĐHSKHTN23D	3.2	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
196	000196	0023411509	Huỳnh Nguyễn Phượng	Thi	Nữ	03-10-2005	ĐHSKHTN23D	4.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
197	000197	0023411587	Huỳnh Quốc	Vương	Nam	04-02-2005	ĐHSKHTN23D	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
198	000198	0023411466	Nguyễn Thị Như	Xuân	Nữ	14-07-2005	ĐHSKHTN23D	2.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
199	000199	0023411259	Mai Như	Ý	Nữ	24-12-2005	ĐHSKHTN23D	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
200	000200	0023411312	Huỳnh Thị Ngọc	Ý	Nữ	08-06-2005	ĐHSKHTN23D	3.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
201	000201	0023411977	Võ Nguyên	Chi	Nữ	17-10-2005	ĐHSKHTN23E	6.3	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
202	000202	0023411643	Nguyễn Ngọc Mỹ	Duyên	Nữ	30-11-2005	ĐHSKHTN23E	5.2	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
203	000203	0023411807	Nguyễn Huỳnh Hùng	Khuyến	Nam	17-05-2005	ĐHSKHTN23E	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
204	000204	0023411569	Lý Thúy	Kiều	Nữ	19-06-2005	ĐHSKHTN23E	6.7	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
205	000205	0023411631	Võ Thị Hằng	Ni	Nữ	29-01-2004	ĐHSKHTN23E	6.7	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3

STT	SBD	MSSV	THÔNG TIN VỀ THÍ SINH					Điểm TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
			Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp SV			
206	000206	0023411818	Lê Quang	Phi	Nam	24-10-2005	ĐHSKHTN23E	6.8	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
207	000207	0023411932	Lê Nguyễn Tường	Vy	Nữ	06-02-2005	ĐHSKHTN23E	4.8	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
208	000208	0023411695	Phạm Mỹ	Xuyên	Nữ	11-11-2005	ĐHSKHTN23E	3.2	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
209	000209	0023412210	Lê Thành	Đạt	Nam	12-11-2004	ĐHSKHTN23F	5.7	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
210	000210	0023412487	Hồ Thị Ngọc	Hân	Nữ	12-07-2005	ĐHSKHTN23F	4.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
211	000211	0023412240	Tạ Trí	Huy	Nam	12-09-2005	ĐHSKHTN23F	4.2	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
212	000212	0023412080	Trần Thị Ngọc	Khá	Nữ	24-03-2002	ĐHSKHTN23F	2.7	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
213	000213	0023412350	Trần Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	12-04-2005	ĐHSKHTN23F	3.0	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
214	000214	0023412319	Phan Duy	Linh	Nam	15-12-2005	ĐHSKHTN23F	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
215	000215	0023412251	Nguyễn Lê Trung	Nhân	Nam	26-09-2005	ĐHSKHTN23F	5.4	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
216	000216	0023412124	Nguyễn Thị Mai	Sương	Nữ	26-05-2005	ĐHSKHTN23F	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
217	000217	0023412093	Huỳnh Thị Bích	Thuyên	Nữ	29-06-2005	ĐHSKHTN23F	6.8	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
218	000218	0023412126	Trần Thị Thủy	Tiên	Nữ	04-08-2005	ĐHSKHTN23F	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
219	000219	0023412869	Trần Hữu	Duy	Nam	26-01-2005	ĐHSKHTN23G	6.0	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
220	000220	0023412507	Trần Minh	Phúc	Nam	23-05-2005	ĐHSKHTN23G	4.8	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
221	000221	0023412784	Nguyễn Thị Kiều	Thu	Nữ	10-07-2005	ĐHSKHTN23G	4.8	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
222	000222	0023412616	Nguyễn Thu	Tuyền	Nữ	06-05-2005	ĐHSKHTN23G	5.6	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
223	000223	0023412748	Tạ Phương	Vũ	Nam	18-01-2005	ĐHSKHTN23G	1.6	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
224	000224	0023412978	Tiêu Thế	Huy	Nam	02-01-2005	ĐHSKHTN23H	4.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
225	000225	0023413471	Võ Trung	Kiên	Nam	14-11-2005	ĐHSKHTN23H	5.2	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
226	000226	0023413728	Lê Văn	Kiệt	Nam	05-05-2003	ĐHSKHTN23H	3.1	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
227	000227	0023413313	Y Hoàng	Phúc	Nam	05-10-2005	ĐHSKHTN23H	3.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
228	000228	0023412499	Tiêu Thuận	An	Nam	28-06-2005	ĐHSLY23A	5.2	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
229	000229	0023411355	Nguyễn Đình	Bảo	Nam	05-11-2005	ĐHSLY23A	6.7	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
230	000230	0023412162	Đỗ Lưu Phương	Minh	Nữ	25-08-2005	ĐHSLY23A	4.2	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
231	000231	0023410914	Trần Thị Mỹ	Dung	Nữ	29-08-2005	ĐHSPCN23A	3.1	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
232	000232	0023410053	Nguyễn Thành	Tài	Nam	05-11-2005	ĐHSPCN23A	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
233	000233	0023412059	Trần Thị Thảo	Vy	Nữ	04-08-2005	ĐHSPCN23A	6.2	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
234	000234	0023411937	Lý Nguyễn	Khôi	Nam	16-05-2005	ĐHSSINH23A	7.7	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
235	000235	0023410097	Phạm Minh	Kiện	Nam	01-01-2005	ĐHSSINH23A	5.1	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3

STT	SBD	MSSV	THÔNG TIN VỀ THÍ SINH					Điểm TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
			Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp SV			
236	000236	0023411004	Lê Huỳnh Ngọc	Lam	Nữ	21-03-2005	ĐHSSINH23A	6.0	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
237	000237	0023410282	Lê Thị Mỹ	Phú	Nữ	16-03-2005	ĐHSSINH23A	4.1	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
238	000238	0023411198	Nguyễn Bích	Tuyền	Nữ	01-01-2005	ĐHSSINH23A	4.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
239	000239	0023411085	Phan Thị Trúc	An	Nữ	26-09-2005	ĐHKDQT23A	3.5	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
240	000240	0023413276	Nguyễn Thiên	Nhi	Nữ	13-03-2005	ĐHKDQT23A	4.0	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
241	000241	0023411170	Lê Nguyễn Thu	Thảo	Nữ	18-12-2005	ĐHKDQT23A	5.0	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
242	000242	0023412932	Lê Hoàng Tường	Vy	Nữ	16-01-2005	ĐHKDQT23A	6.8	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
243	000243	0023411102	Huỳnh Nguyễn Thanh	Ngọc	Nữ	26-10-2005	ĐHKT23A	2.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
244	000244	0023411180	Nguyễn Ngọc	Nhi	Nữ	16-02-2005	ĐHKT23A	3.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
245	000245	0023410067	Lê Thị Hồng	Nhung	Nữ	28-03-2005	ĐHKT23A	3.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
246	000246	0023410318	Trương Thị Thanh	Thảo	Nữ	16-08-2004	ĐHKT23A	3.2	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
247	000247	0023410214	Nguyễn Nhựt	Tiến	Nam	19-02-2005	ĐHKT23A	4.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
248	000248	0023412467	Lê Thị Trường	An	Nữ	20-08-2005	ĐHKT23B	6.5	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
249	000249	0023412781	Lại Thành	An	Nam	03-08-2005	ĐHKT23B	5.1	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
250	000250	0023412264	Lê Công	Chánh	Nam	14-01-2005	ĐHKT23B	4.1	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
251	000251	0023412933	Trần Minh	Chánh	Nam	28-04-2005	ĐHKT23B	4.6	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
252	000252	0023412936	Võ Văn Dương	Danh	Nam	02-03-2005	ĐHKT23B	3.6	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
253	000253	0023412344	Huỳnh Văn	Được	Nam	06-05-2005	ĐHKT23B	3.8	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
254	000254	0023411835	Lê Nguyễn	Duy	Nam	16-05-2005	ĐHKT23B	6.5	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
255	000255	0023412908	Phan Thị Trúc	Ly	Nữ	15-01-2005	ĐHKT23B	3.6	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
256	000256	0023412582	Trần Thị Thanh	Ngân	Nữ	21-01-2005	ĐHKT23B	2.5	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
257	000257	0023412466	Trần Ngọc Hiếu	Nhi	Nữ	02-04-2005	ĐHKT23B	5.1	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
258	000258	0023411703	Lâm Minh	Thư	Nữ	13-02-2003	ĐHKT23B	2.5	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
259	000259	0023412384	Lương Thị Ngọc	Trâm	Nữ	13-09-2005	ĐHKT23B	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
260	000260	0023412905	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	22-09-2005	ĐHKT23B	3.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
261	000261	0023412977	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	28-07-2003	ĐHKT23B	4.1	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
262	000262	0023413464	Đinh Gia	Bảo	Nam	23-08-2005	ĐHKT23C	3.5	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
263	000263	0023413588	Lê Hữu	Duy	Nam	23-01-2005	ĐHKT23C	6.2	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
264	000264	0023413344	Trần Ngọc Khánh	Hà	Nữ	29-04-2005	ĐHKT23C	4.6	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
265	000265	0023413414	Lê Quyên	Nhi	Nữ	15-09-2005	ĐHKT23C	4.6	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3

STT	SBD	MSSV	THÔNG TIN VỀ THÍ SINH					Điểm TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
			Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp SV			
266	000266	0023413454	Nguyễn Thị Tuyết	Sang	Nữ	07-02-2005	ĐHKT23C	6.5	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
267	000267	0023413786	Bùi Thị Kim	Ngân	Nữ	08-11-2005	ĐHKT23D	5.3	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
268	000268	0023411586	Nguyễn Phú	Nhân	Nam	10-05-2005	ĐHQLC23A	6.5	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
269	000269	0023414236	Huỳnh Trần Diễm	Tiên	Nữ	03/06/2005	ĐHQLC23A	5.3	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
270	000270	0023410207	Nguyễn	Alex	Nữ	20-07-2005	ĐHQTKD23A	6.5	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
271	000271	0023410131	Trần Ngọc	Hân	Nữ	29-04-2003	ĐHQTKD23A	4.1	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
272	000272	0023410614	Tô Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	22-09-2005	ĐHQTKD23A	4.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
273	000273	0023411144	Tống Mỹ	Huyền	Nữ	28-06-2005	ĐHQTKD23A	6.4	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
274	000274	0023410943	Dương Thị Huỳnh	Như	Nữ	17-02-2005	ĐHQTKD23A	3.1	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
275	000275	0023410364	Nguyễn Trọng	Phúc	Nam	12-09-2005	ĐHQTKD23A	3.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
276	000276	0023410339	Nguyễn Thị Huyền	Trân	Nữ	22-12-2005	ĐHQTKD23A	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
277	000277	0023411639	Đào Ngọc Tường	Vi	Nữ	28-02-2005	ĐHQTKD23A	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
278	000278	0023411083	Võ Thị Như	Y	Nữ	27-09-2005	ĐHQTKD23A	3.6	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
279	000279	0023412716	Trần Thị Ngọc	Hân	Nữ	07-10-2005	ĐHQTKD23B	4.0	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
280	000280	0023412552	Dương Văn	Hoàng	Nam	04-09-2005	ĐHQTKD23B	2.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
281	000281	0023412857	Nguyễn Gia	Huy	Nam	06-11-2005	ĐHQTKD23B	2.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
282	000282	0023412497	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	Nữ	24-05-2005	ĐHQTKD23B	5.2	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
283	000283	0023413483	Phạm Văn	Nhiều	Nam	05-10-2005	ĐHQTKD23B	3.5	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
284	000284	0023412204	Lê Dương Hồng	Nhung	Nữ	04-12-2005	ĐHQTKD23B	5.6	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
285	000285	0023412553	Cao Thị Mỹ	Tiên	Nữ	10-01-2005	ĐHQTKD23B	4.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
286	000286	0023410931	Hà Thị Diễm	Mi	Nữ	21-08-2005	ĐHGDTH23D	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
287	000287	0023413014	Ngô Quốc	Tính	Nam	27-04-2005	ĐHQTKD23B	4.8	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
288	000288	0023413023	Lâm Thị Thanh	Trúc	Nữ	31-10-2005	ĐHQTKD23B	3.8	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
289	000289	0023413399	Nguyễn Thành	Vinh	Nam	12-06-2004	ĐHQTKD23B	6.1	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
290	000290	0023413550	Lê Thùy	Vương	Nữ	17-12-2005	ĐHQTKD23B	4.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
291	000291	0023414265	Bùi Lê Ngân	Hiền	Nữ	01-01-2005	ĐHQTKD23B	3.2	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
292	000292	0023413981	Mai Kim	Anh	Nữ	22-11-2005	ĐHQTKD23C	7.9	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
293	000293	0023413760	Thái Lê Ngọc	Diễm	Nữ	18-11-2005	ĐHQTKD23C	4.1	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
294	000294	0023413838	Nguyễn Thị Yến	Lam	Nữ	02-05-2005	ĐHQTKD23C	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
295	000295	0023413825	Nguyễn Ngọc Thảo	Nhi	Nữ	11-11-2005	ĐHQTKD23C	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3

STT	SBD	MSSV	THÔNG TIN VỀ THÍ SINH					Điểm TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
			Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp SV			
296	000296	0023413864	Trần Kiều	Phương	Nữ	01-06-2005	ĐHQTKD23C	5.0	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
297	000297	0023413648	Phạm Thúy	Quyên	Nữ	17-03-2005	ĐHQTKD23C	5.0	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
298	000298	0023413827	Trương Huỳnh Minh	Thùy	Nữ	23-04-2005	ĐHQTKD23C	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
299	000299	0023412846	Phạm Thị Hùng	Anh	Nữ	29-03-2005	ĐHTCNH23A	3.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
300	000300	0023411265	Bùi Quang Duy	Anh	Nam	29-05-2005	ĐHTCNH23A	6.7	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
301	000301	0023410896	Nguyễn Minh	Đại	Nam	14-08-2005	ĐHTCNH23A	3.0	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
302	000302	0023413059	Nguyễn Hải	Đăng	Nam	17-11-2005	ĐHTCNH23A	5.7	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
303	000303	0023410269	Trương Thị Cẩm	Ly	Nữ	08-04-2005	ĐHTCNH23A	2.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
304	000304	0023411149	Khưu Hoàng Zon	My	Nữ	07-09-2004	ĐHTCNH23A	2.6	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
305	000305	0023412116	Nguyễn Phan Nhân	Nghĩa	Nam	14-11-1995	ĐHTCNH23A	3.1	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
306	000306	0023413068	Nguyễn Ngọc	Tân	Nam	03-01-2005	ĐHTCNH23A	4.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
307	000307	0023410242	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Nữ	01-07-2005	ĐHTCNH23A	3.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
308	000308	0023413585	Hoàng Duy Hoài	Anh	Nam	28-01-2005	ĐHTCNH23B	5.7	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
309	000309	0023413321	Trần Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	02-11-2005	ĐHTCNH23B	5.1	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
310	000310	0023413118	Đặng Nguyễn Hoàng	Như	Nữ	12-03-2005	ĐHTCNH23B	3.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
311	000311	0023413770	Đỗ Hữu	Thoại	Nam	24-08-2005	ĐHTCNH23B	5.7	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
312	000312	0023413805	Nguyễn Thị	Thư	Nữ	06-06-2005	ĐHTCNH23B	3.2	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
313	000313	0023414054	Trần Thị Ngọc	Giàu	Nữ	15-11-2005	ĐHKT23D	3.7	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
314	000314	0023413007	Ngô Nguyễn Minh	Huy	Nam	27-04-2005	ĐHCNTT23C-IT	4.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
315	000315	0023410384	Đặng Thị Thu	An	Nữ	02-08-2005	ĐHTQ23A	3.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
316	000316	0023411344	Trần Thị Vân	Anh	Nữ	23-03-2005	ĐHTQ23A	7.1	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
317	000317	0023410165	Trần Thị Tuyết	Nhi	Nữ	29-07-2005	ĐHTQ23A	4.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
318	000318	0023410373	Trương Võ Thanh	Trúc	Nữ	16-08-2005	ĐHTQ23A	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
319	000319	0023410699	Nguyễn Duy	Tuấn	Nam	08-05-2005	ĐHTQ23A	6.3	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
320	000320	0023410400	Đặng Thị Mỹ	Uyên	Nữ	09-08-2005	ĐHTQ23A	2.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
321	000321	0023410105	Nguyễn Lộc Hương	Xuân	Nữ	10-05-2005	ĐHTQ23A	5.2	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
322	000322	0023411462	Nguyễn Thị Diễm	My	Nữ	17-02-2005	ĐHTQ23B	4.0	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
323	000323	0023411410	Trần Kim	Ngọc	Nữ	24-10-2005	ĐHTQ23B	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
324	000324	0023411001	Trần Hữu	Nhân	Nam	12-10-2004	ĐHTQ23B	2.0	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
325	000325	0023411277	Đỗ Thị Hồng	Sang	Nữ	18-01-2005	ĐHTQ23B	5.7	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3

STT	SBD	MSSV	THÔNG TIN VỀ THÍ SINH					Điểm TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
			Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp SV			
326	000326	0023410999	Hồ Thu	Thảo	Nữ	14-11-2005	ĐHTQ23B	1.8	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
327	000327	0023410991	Nguyễn Văn	Thừa	Nam	27-02-2005	ĐHTQ23B	3.0	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
328	000328	0023411141	Trần Thị Mỹ	Tiên	Nữ	22-01-2005	ĐHTQ23B	6.9	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
329	000329	0023414085	Nguyễn Thị Bích	Trâm	Nữ	22/11/2005	ĐHSKHTN23A	6.6	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
330	000330	0023411624	Thái Thị Mỹ	Khánh	Nữ	02-09-2005	ĐHTQ23C	3.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
331	000331	0023411603	Nguyễn Thị Hoa	Nhi	Nữ	02-11-2005	ĐHTQ23C	3.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
332	000332	0023411826	Trần Thị Tường	Vy	Nữ	04-05-2005	ĐHTQ23C	5.3	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
333	000333	0023411100	Võ Lê Như	Ý	Nữ	28-02-2005	ĐHTQ23C	5.1	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
334	000334	0023412604	Lê Thị Bảo	Châu	Nữ	26-08-2005	ĐHTQ23D	5.5	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
335	000335	0023412349	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	24-07-2005	ĐHTQ23D	3.2	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
336	000336	0023412258	Võ Vĩnh	Hoàng	Nam	09-03-2005	ĐHTQ23D	5.1	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
337	000337	0023412715	Lương Thị Kim	Ngọc	Nữ	18-11-2005	ĐHTQ23D	4.0	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
338	000338	0023412587	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Như	Nữ	12-01-2005	ĐHTQ23D	4.2	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
339	000339	0023412548	Trần Thị Kim	Phượng	Nữ	09-01-2005	ĐHTQ23D	6.3	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
340	000340	0023412545	Trịnh Thị Ngọc	Thu	Nữ	14-08-2005	ĐHTQ23D	3.8	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
341	000341	0023413780	Nguyễn Vũ	Duy	Nam	16-07-2005	ĐHTQ23G	6.0	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
342	000342	0023413870	Lê Trương Hải	Nhiên	Nữ	03-10-2005	ĐHTQ23G	2.7	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
343	000343	0023411839	Đỗ Thành	Đạt	Nam	22-03-2005	ĐHNH23A	2.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
344	000344	0023413829	Phạm Thị Mỹ	Ngọc	Nữ	21-03-2005	ĐHNH23A	5.3	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
345	000345	0023413304	Phạm Thị Thu	Phượng	Nữ	05-06-2005	ĐHNH23A	3.5	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
346	000346	0023412865	Võ Thị Hồng	Ngân	Nữ	21-05-2005	ĐHNTTS23A	3.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
347	000347	0023412537	Trần Ngọc	Sơn	Nam	29-07-2005	ĐHNTTS23A	4.7	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
348	000348	0023412891	Nguyễn Trần Thái	Bảo	Nam	15-07-2004	ĐHQLĐĐ23A	1.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
349	000349	0023411066	Ngô Bình	Nghị	Nam	01-10-2005	ĐHĐLH23A	4.7	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
350	000350	0023411106	Trần Xuân	An	Nam	05-01-2005	ĐHGDCT23A	3.8	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
351	000351	0023411097	Dương Hoàng	Nam	Nam	29-11-2005	ĐHGDCT23A	3.5	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
352	000352	0023410550	Bùi Thị Mỹ	Anh	Nữ	05-11-2005	ĐHLS-DL23A	2.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
353	000353	0023410546	Nguyễn Văn	Kiệt	Nam	06-12-2005	ĐHLS-DL23A	3.6	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
354	000354	0023410366	Trần Thanh	Tân	Nam	23-06-2005	ĐHLS-DL23A	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
355	000355	0023410341	Lê Phạm Cẩm	Thi	Nữ	25-07-2005	ĐHLS-DL23A	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3

STT	SBD	MSSV	THÔNG TIN VỀ THÍ SINH					Điểm TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
			Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp SV			
356	000356	0023410064	Lê Thị Kim	Thơ	Nữ	26-05-2005	ĐHLS-DL23A	4.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
357	000357	0023410223	Trịnh Nguyễn Anh	Thư	Nữ	01-12-2005	ĐHLS-DL23A	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
358	000358	0023410311	Nguyễn Hoàng Hạ	Vy	Nữ	10-05-2005	ĐHLS-DL23A	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
359	000359	0023410795	Nguyễn Trung	Ngọc	Nữ	20-04-2005	ĐHLS-DL23B	6.2	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
360	000360	0023411069	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	29-08-2005	ĐHLS-DL23B	3.7	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
361	000361	0023411143	Võ Văn	Qui	Nam	05-04-2005	ĐHLS-DL23B	4.7	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
362	000362	0023410990	Huỳnh Văn Hồng	Sơn	Nam	09-11-2005	ĐHLS-DL23B	3.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
363	000363	0023411013	Lê Đinh Quốc	Thắng	Nam	29-05-2005	ĐHLS-DL23B	5.2	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
364	000364	0023411381	Võ Công Lý	Tưởng	Nam	30-08-2005	ĐHLS-DL23B	3.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
365	000365	0023411070	Phan Thị Kim	Xuyến	Nữ	09-08-2005	ĐHLS-DL23B	2.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
366	000366	0023411794	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	Nữ	31-05-2005	ĐHLS-DL23C	5.7	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
367	000367	0023411996	Nguyễn Văn	Huy	Nam	01-04-2005	ĐHLS-DL23C	2.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
368	000368	0023412313	Hoàng Thị Mai	Anh	Nữ	13-09-2005	ĐHLS-DL23D	6.6	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
369	000369	0023412506	Nguyễn Thị Kim	Hương	Nữ	03-03-2005	ĐHLS-DL23D	4.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
370	000370	0023412768	Huỳnh Quốc	Khánh	Nam	09-12-2005	ĐHLS-DL23D	3.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
371	000371	0023412342	Châu Thiên	Nhi	Nữ	26-03-2005	ĐHLS-DL23D	3.2	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
372	000372	0023412477	Trần Quốc	Trung	Nam	06-01-2005	ĐHLS-DL23D	2.5	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
373	000373	0023413601	Võ Quốc	Dũng	Nam	08-09-2005	ĐHLS-DL23E	2.8	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
374	000374	0023413546	Trần Thị Mỹ	Duyên	Nữ	02-05-2005	ĐHLS-DL23E	6.5	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
375	000375	0023413519	Phạm Bảo	Khang	Nam	16-08-2005	ĐHLS-DL23E	4.5	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
376	000376	0023413142	Trương Thị Bảo	Nhi	Nữ	22-03-2005	ĐHLS-DL23E	3.7	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
377	000377	0023413245	Trần Ngọc	Phú	Nam	05-04-2005	ĐHLS-DL23E	4.7	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
378	000378	0023413177	Nông Quốc	Việt	Nam	26-08-2005	ĐHLS-DL23E	3.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
379	000379	0023411900	Nguyễn Ngọc	Thạch	Nam	25-05-2005	ĐHLUAT23A	5.5	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
380	000380	0023410984	Trịnh Thanh	Trúc	Nữ	03-10-2005	ĐHLUAT23A	6.3	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
381	000381	0023410561	Nguyễn Thanh	Tuyền	Nữ	22-04-2005	ĐHLUAT23A	4.8	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
382	000382	0023412744	Nguyễn Hoàng Thúy	Vy	Nữ	09-03-2005	ĐHLUAT23B	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
383	000383	0023410665	Lê Mai	An	Nữ	30-11-2005	ĐHSAN23A	8.3	Đạt TA2	Học TA cơ bản 3
384	000384	0023410757	Lưu Lê Trọng	Đăng	Nam	16-10-2003	ĐHSAN23A	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
385	000385	0023410089	Trần Thanh	Nguyên	Nam	11-10-2005	ĐHSAN23A	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3

STT	SBD	MSSV	THÔNG TIN VỀ THÍ SINH					Điểm TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
			Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp SV			
386	000386	0023412255	Lê Tuyết	Băng	Nữ	07-05-2005	ĐHSAN23B	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
387	000387	0023412394	Nguyễn Hải	Đăng	Nam	23-04-2005	ĐHSAN23B	5.5	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
388	000388	0023413882	Trình Chí	Cường	Nam	12-11-1994	ĐHSAN23C	4.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
389	000389	0023411034	Trần Ngọc	Hân	Nữ	20-09-2005	ĐHSAN23C	4.7	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
390	000390	0023413488	Võ Ngọc	Minh	Nữ	21-10-2001	ĐHSAN23C	5.7	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
391	000391	0023413537	Đồng Ngọc Tuyết	Nhi	Nữ	25-05-2005	ĐHSAN23C	3.6	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
392	000392	0023413627	Nguyễn Lê Quang	Vũ	Nam	08-07-2005	ĐHSAN23C	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
393	000393	0023412528	Nguyễn Hải	Đăng	Nam	02-02-2005	ĐHSAN23D	3.8	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
394	000394	0023411374	Lê Thị Tuyết	Lê	Nữ	21-01-2005	ĐHSAN23D	3.2	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
395	000395	0023412746	Lâm Hồng	Phúc	Nam	05-05-2005	ĐHSAN23D	4.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
396	000396	0023412628	Nguyễn Hồng Diễm	Thúy	Nữ	23-09-2005	ĐHSAN23D	4.2	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
397	000397	0023411195	Phạm Anh	Tú	Nam	17-09-2000	ĐHSAN23D	5.3	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
398	000398	0023412558	Lý Ngọc Tường	Vi	Nữ	26-07-2005	ĐHSAN23D	7.8	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
399	000399	0023413374	Đoàn Hữu	Dương	Nam	23-08-2005	ĐHSĐIA23A	5.0	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
400	000400	0023411815	Nguyễn Thị Hồng	Hân	Nữ	11-03-2005	ĐHSĐIA23A	4.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
401	000401	0023413088	Nguyễn Thảo	Ly	Nữ	15-07-2005	ĐHSĐIA23A	3.8	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
402	000402	0023410172	Phạm Thị Cẩm	Tiên	Nữ	23-02-2005	ĐHSĐIA23A	3.2	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
403	000403	0023413880	Trần Minh	Tiến	Nam	04-08-2005	ĐHSĐIA23A	3.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
404	000404	0023412695	Tô Thị Bích	Tuyền	Nữ	28-10-2005	ĐHSĐIA23A	3.5	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
405	000405	0023410425	Lê Thị Tri	Âm	Nữ	29-05-2005	ĐHSMT23A	3.7	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
406	000406	0023410974	Phan Thị Mai	Anh	Nữ	09-01-2005	ĐHSMT23A	4.6	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
407	000407	0023410488	Đỗ Thiện	Bách	Nam	24-09-2004	ĐHSMT23A	5.0	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
408	000408	0023410231	Nguyễn Thị Ngọc	Chăm	Nữ	08-11-2005	ĐHSMT23A	2.1	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
409	000409	0023411231	Lê Thị Thúy	Duyên	Nữ	13-12-2005	ĐHSMT23A	8.2	Đạt TA2	Học TA cơ bản 3
410	000410	0023411674	Hồ Cao	Minh	Nữ	11-04-2005	ĐHSMT23A	3.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
411	000411	0023410856	Cổ Ngọc Yến	Nhi	Nữ	15-05-2005	ĐHSMT23A	8.7	Đạt TA2	Học TA cơ bản 3
412	000412	0023410876	Lê Thị Bích	Trâm	Nữ	30-10-1998	ĐHSMT23A	4.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
413	000413	0023413323	Nguyễn Quang	Minh	Nam	10-07-2005	ĐHSMT23B	3.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
414	000414	0023411749	Nguyễn Thị	Oanh	Nữ	05-08-2005	ĐHSMT23B	3.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
415	000415	0023414015	Nguyễn Thảo	Uyên	Nữ	25-01-2005	ĐHSMT23B	6.0	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3

STT	SBD	MSSV	THÔNG TIN VỀ THÍ SINH					Điểm TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
			Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp SV			
416	000416	0023410436	Mai Thị Kim	Cương	Nữ	03-09-2005	ĐHSSU23A	5.2	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
417	000417	0023412265	Trương Mỹ	Đình	Nữ	01-09-2005	ĐHSSU23A	5.1	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
418	000418	0023410840	Nguyễn An	Kỳ	Nam	06-05-2004	ĐHSSU23A	4.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
419	000419	0023410636	Trần Chúc	Lam	Nữ	25-04-2005	ĐHSSU23A	3.1	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
420	000420	0023410149	Nguyễn Hoàng	Mỹ	Nam	10-08-2005	ĐHSSU23A	3.6	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
421	000421	0023410147	Phùng Thị Phương	Nghi	Nữ	09-03-2005	ĐHSSU23A	5.6	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
422	000422	0023411029	Chiêm Thị Quỳnh	Băng	Nữ	11-02-2005	ĐHSVAN23A	5.0	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
423	000423	0023410109	Nguyễn Thị Mỹ	Quyên	Nữ	13-02-2005	ĐHSVAN23A	4.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
424	000424	0023410544	Nguyễn Phạm Thiên	Thư	Nữ	25-11-2005	ĐHSVAN23A	4.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
425	000425	0023410679	Nguyễn Lê Thảo	Trinh	Nữ	18-11-2005	ĐHSVAN23A	6.5	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
426	000426	0023411367	Nguyễn Thị Kim	Yến	Nữ	01-04-2005	ĐHSVAN23A	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
427	000427	0023412560	Kim Thị Bé	Thiên	Nữ	03-11-2005	ĐHSVAN23B	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
428	000428	0023412460	Lê Thị Như	Ý	Nữ	18-08-2005	ĐHSVAN23B	4.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
429	000429	0023413230	Võ Trường	Duy	Nam	28-12-2005	ĐHTLHGD23A	3.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
430	000430	0023411756	Võ Lê Gia	Minh	Nam	05-05-2005	ĐHTLHGD23A	5.4	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
431	000431	0023412976	Nguyễn Đức	Nguyên	Nam	18-10-2005	ĐHTLHGD23A	6.0	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
432	000432	0023414221	Phan Nguyễn Kiều	Oanh	Nữ	13-10-2005	ĐHTLHGD23A	6.7	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
433	000433	0023411103	Võ Trọng	Phúc	Nam	01-09-2005	ĐHTLHGD23A	5.2	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
434	000434	0023412945	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	10-04-2002	ĐHTLHGD23A	4.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
435	000435	0023411204	Nguyễn Thị Mỹ	Thuyền	Nữ	19-10-2005	ĐHTLHGD23A	7.5	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
436	000436	0023413810	Huỳnh Ngọc Cát	Tường	Nữ	15-12-2005	ĐHTLHGD23A	6.6	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
437	000437	0023412629	Phạm Minh	Chiến	Nam	11-06-2005	ĐHCNTT23A-CS	4.2	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
438	000438	0023411218	Huỳnh Trần Trung	Hiếu	Nam	09-01-2005	ĐHCNTT23A-CS	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
439	000439	0023411112	Trần Tiến	Anh	Nam	06-11-2004	ĐHCNTT23A-IT	7.1	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
440	000440	0023410277	Lê Thanh	Đức	Nam	31-12-2005	ĐHCNTT23A-IT	5.8	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
441	000441	0023411289	Lâm Nhật	Huy	Nam	07-05-2005	ĐHCNTT23A-IT	3.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
442	000442	0023411322	Lê Chí	Nghị	Nam	10-03-2003	ĐHCNTT23A-IT	5.1	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
443	000443	0023411174	Thái Thị Cẩm	Như	Nữ	18-07-2005	ĐHCNTT23A-IT	4.2	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
444	000444	0023411290	Nguyễn Nhật	Quang	Nam	11-08-2005	ĐHCNTT23A-IT	4.6	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
445	000445	0023410104	Trần Thái	Sang	Nam	03-03-2005	ĐHCNTT23A-IT	4.1	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3

STT	SBD	MSSV	THÔNG TIN VỀ THÍ SINH					Điểm TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
			Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp SV			
446	000446	0023410215	Đặng Minh	Trí	Nam	11-08-2005	ĐHCNTT23A-IT	3.6	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
447	000447	0023411989	Huỳnh Thanh Hoàng	Anh	Nam	11-04-2005	ĐHCNTT23B-IT	3.5	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
448	000448	0023412303	Bùi Lê Hữu	Đạt	Nam	08-11-2005	ĐHCNTT23B-IT	6.1	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
449	000449	0023412290	Trần Văn Phước	Thành	Nam	22-08-2005	ĐHCNTT23B-IT	4.5	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
450	000450	0023413040	Tô Phú	Khang	Nam	02-05-2005	ĐHCNTT23C-IT	6.5	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
451	000451	0023412808	Ngô Nguyễn Kỳ	Phương	Nam	05-04-2005	ĐHCNTT23C-IT	4.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
452	000452	0023412866	Nguyễn Anh	Vũ	Nam	16-12-2005	ĐHCNTT23C-IT	4.0	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
453	000453	0023413701	Lê Quốc	An	Nam	09-11-2005	ĐHCNTT23D-IT	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
454	000454	0023413618	Nguyễn Võ Trường	Giang	Nam	10-12-2005	ĐHCNTT23D-IT	5.5	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
455	000455	0023411605	Lê Quang	Hiền	Nam	03-11-2005	ĐHCNTT23D-IT	7.0	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
456	000456	0023413967	Nguyễn Ngọc Trường	Huy	Nam	13-11-2001	ĐHCNTT23D-IT	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
457	000457	0023413335	Đỗ Thanh	Huy	Nam	08-07-2005	ĐHCNTT23D-IT	4.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
458	000458	0023413472	Nguyễn Thị Mộng	Kiều	Nữ	01-01-2005	ĐHCNTT23D-IT	2.9	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
459	000459	0023413930	Bùi Thị Tường	Vi	Nữ	20-10-2003	ĐHCNTT23D-IT	2.6	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
460	000460	0023410241	Nguyễn Hồ Phúc	An	Nam	17-12-2005	ĐHSTIN23A	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
461	000461	0023410800	Võ Thị Thảo	Duyên	Nữ	23-02-2005	ĐHSTIN23A	5.4	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
462	000462	0023410093	Lê Vũ	Hà	Nam	09-03-2005	ĐHSTIN23A	6.4	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
463	000463	0023410684	Phạm Ngô Hoàng Phúc	Lâm	Nam	02-06-2005	ĐHSTIN23A	4.2	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
464	000464	0023410327	Trần Hữu	Nghĩa	Nam	27-11-2005	ĐHSTIN23A	6.2	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
465	000465	0023411182	Võ Ngọc Thảo	Nguyên	Nữ	25-10-2005	ĐHSTIN23A	4.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
466	000466	0023411242	Nguyễn Minh	Tân	Nam	11-12-2005	ĐHSTIN23A	7.6	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
467	000467	0023410889	Quách Phú	Thành	Nam	01-11-2005	ĐHSTIN23A	5.4	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
468	000468	0023411248	Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	23-03-2005	ĐHSTIN23A	6.5	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
469	000469	0023411427	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	15-08-2005	ĐHSTIN23B	4.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
470	000470	0023412302	Phan Duy Trọng	Nghĩa	Nam	07-10-2005	ĐHSTIN23B	4.6	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
471	000471	0023411993	Trương Hồng	Như	Nữ	06-05-2003	ĐHSTIN23B	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
472	000472	0023411799	Đặng Nguyễn Quyên	Như	Nữ	17-03-2005	ĐHSTIN23B	2.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
473	000473	0023411385	Nguyễn Minh	Nhựt	Nam	16-11-2005	ĐHSTIN23B	6.0	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
474	000474	0023412322	Nguyễn Hoàng Gia	Phúc	Nam	18-12-2005	ĐHSTIN23B	7.0	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
475	000475	0023412336	Thái Hữu	Tài	Nam	04-08-2005	ĐHSTIN23B	4.6	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3

STT	SBD	MSSV	THÔNG TIN VỀ THÍ SINH					Điểm TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
			Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp SV			
476	000476	0023412316	Mai Hữu	Thiện	Nam	02-06-2005	ĐHSTIN23B	4.6	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
477	000477	0023411457	Phạm Thị Cẩm	Tiên	Nữ	24-05-2005	ĐHSTIN23B	3.7	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
478	000478	0023411432	Nguyễn Ngọc	Trâm	Nữ	16-06-2005	ĐHSTIN23B	4.1	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
479	000479	0023411583	Lê Quỳnh	Trân	Nữ	29-05-2005	ĐHSTIN23B	5.0	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
480	000480	0023412682	Trần Ngọc	Hưng	Nam	21-11-2005	ĐHSTIN23C	6.9	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
481	000481	0023413606	Trần Chí	Hướng	Nam	29-08-2002	ĐHSTIN23C	5.9	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
482	000482	0023412769	Nguyễn Thiên	Kiệt	Nam	01-01-2005	ĐHSTIN23C	7.9	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
483	000483	0023413955	Phạm Thành	Lợi	Nam	22-03-2004	ĐHSTIN23C	4.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
484	000484	0023413720	Trịnh Trọng	Nhả	Nam	30-08-2005	ĐHSTIN23C	7.6	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
485	000485	0023413456	Trần Thị Huỳnh	Như	Nữ	13-11-2005	ĐHSTIN23C	4.1	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
486	000486	0023412496	Nguyễn Lê Hồng	Phát	Nam	31-01-2005	ĐHSTIN23C	4.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
487	000487	0023413485	Phan Nhật	Phát	Nam	19-04-2005	ĐHSTIN23C	5.1	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
488	000488	0023414044	Trầm Văn	Phúc	Nam	20-12-2005	ĐHSTIN23C	3.5	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
489	000489	0023413615	Phạm Thị Thanh	Tâm	Nữ	10-08-2005	ĐHSTIN23C	4.1	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
490	000490	0023412883	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	Nữ	16-04-2005	ĐHSTIN23C	4.2	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
491	000491	0023412512	Lê Thị Ngọc	Trâm	Nữ	28-11-2005	ĐHSTIN23C	4.0	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
492	000492	0023413633	Trần Thanh Triệu	Vỹ	Nam	22-09-2005	ĐHSTIN23C	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
493	000493	0023410392	Khương Trung	Cường	Nam	01-09-2005	ĐHSTOAN23A	7.3	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
494	000494	0023410353	Nguyễn Hùng	Cường	Nam	04-07-2005	ĐHSTOAN23A	5.9	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
495	000495	0023411413	Bùi Khoa	Đăng	Nữ	09-06-2005	ĐHSTOAN23A	6.0	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
496	000496	0023411445	Bùi Văn	Đăng	Nam	21-09-2005	ĐHSTOAN23A	4.4	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
497	000497	0023413460	Nguyễn Lê Thành	Đặng	Nam	26-12-2005	ĐHSTOAN23A	7.4	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
498	000498	0023413595	Nguyễn Lê Khánh	Duy	Nam	20-06-2005	ĐHSTOAN23A	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
499	000499	0023410934	Võ Thị Hồng	Gấm	Nữ	20-10-2005	ĐHSTOAN23A	5.6	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
500	000500	0023413256	Nguyễn Thị	Gấm	Nữ	06-03-2005	ĐHSTOAN23A	6.4	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
501	000501	0023410297	Nguyễn Quốc	Giàu	Nam	01-07-2005	ĐHSTOAN23A	7.4	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
502	000502	0023413127	Phạm Huỳnh Khánh	Hà	Nữ	27-11-2005	ĐHSTOAN23A	5.7	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
503	000503	0023410107	Trần Gia	Hân	Nữ	20-07-2005	ĐHSTOAN23A	8.2	Đạt TA2	Học TA cơ bản 3
504	000504	0023410115	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	31-10-2005	ĐHSTOAN23A	7.4	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
505	000505	0023410555	Huỳnh Huy	Hoàng	Nam	04-11-2005	ĐHSTOAN23A	6.5	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3

STT	SBD	MSSV	THÔNG TIN VỀ THÍ SINH					Điểm TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
			Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp SV			
506	000506	0023411518	Nguyễn Lê Nguyên	Kiệt	Nam	24-11-2005	ĐHSTOAN23A	5.1	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
507	000507	0023411822	Phùng Thị Thùy	Liên	Nữ	25-09-2005	ĐHSTOAN23A	6.0	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
508	000508	0023411750	Nguyễn Thị Yến	Linh	Nữ	15-09-2005	ĐHSTOAN23A	4.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
509	000509	0023410402	Nguyễn Thanh	Long	Nam	26-10-2005	ĐHSTOAN23A	6.2	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
510	000510	0023410942	Kiên Hoàng	Minh	Nam	02-04-2005	ĐHSTOAN23A	6.5	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
511	000511	0023412416	Phạm Thị Cát	Mộng	Nữ	07-04-2005	ĐHSTOAN23A	4.0	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
512	000512	0023412998	Võ Nhựt	Nam	Nam	17-10-2005	ĐHSTOAN23A	4.8	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
513	000513	0023412612	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	14-03-2005	ĐHSTOAN23A	3.8	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
514	000514	0023411523	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	Nữ	11-07-2005	ĐHSTOAN23A	5.5	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
515	000515	0023413922	Huỳnh Tú	Nguyệt	Nữ	09-03-2005	ĐHSTOAN23A	7.9	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
516	000516	0023412955	Trần Hữu	Nhơn	Nam	24-04-2005	ĐHSTOAN23A	5.4	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
517	000517	0023410903	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	04-01-2005	ĐHSTOAN23A	6.7	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
518	000518	0023412329	Nguyễn Văn	Phát	Nam	09-12-2005	ĐHSTOAN23A	4.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
519	000519	0023412143	Nguyễn Duy	Tân	Nam	02-07-2005	ĐHSTOAN23A	3.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
520	000520	0023411622	Trần Hoàng Anh	Thái	Nam	09-05-2005	ĐHSTOAN23A	7.6	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
521	000521	0023410359	Phùng Chí	Thiện	Nam	13-08-2005	ĐHSTOAN23A	7.3	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
522	000522	0023410354	Lâm Quang	Thông	Nam	04-01-2005	ĐHSTOAN23A	6.6	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
523	000523	0023412447	Hồ Phạm Quốc	Toàn	Nam	05-11-2005	ĐHSTOAN23A	7.8	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
524	000524	0023410598	Nguyễn Ngọc	Trân	Nữ	18-10-2005	ĐHSTOAN23A	6.0	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
525	000525	0023411973	Võ Thị Thu	Trang	Nữ	18-06-2005	ĐHSTOAN23A	6.0	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
526	000526	0023412361	Nguyễn Minh	Trí	Nam	28-12-2005	ĐHSTOAN23A	7.4	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
527	000527	0023411953	Cao Minh	Tú	Nam	18-02-2005	ĐHSTOAN23A	5.7	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
528	000528	0023413558	Trần Minh	Tuấn	Nam	20-06-2005	ĐHSTOAN23A	4.8	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
529	000529	0023411882	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	Nữ	25-07-2005	ĐHSTOAN23A	5.9	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
530	000530	0023410730	Nguyễn Thị Tuyết	Vân	Nữ	09-03-2005	ĐHSTOAN23A	5.8	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
531	000531	0023410746	Lương Đại	Vĩ	Nam	14-11-2005	ĐHSTOAN23A	5.7	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
532	000532	0023413584	Nguyễn Xuân	An	Nam	08-12-2005	ĐHSTOAN23B-TA	7.9	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
533	000533	0023411459	Dương Trâm	Anh	Nữ	01-10-2005	ĐHSTOAN23B-TA	6.0	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
534	000534	0023413455	Trần Nguyễn	Cường	Nam	20-05-2005	ĐHSTOAN23B-TA	9.0	Đạt TA2	Học TA cơ bản 3
535	000535	0023410513	Vương Lê Khả	Duy	Nam	17-10-2005	ĐHSTOAN23B-TA	5.4	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3

STT	SBD	MSSV	THÔNG TIN VỀ THÍ SINH					Điểm TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
			Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp SV			
536	000536	0023412758	Thái Thị Tuyền	Em	Nữ	03-09-2005	ĐHSTOAN23B-TA	5.8	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
537	000537	0023410211	Nguyễn Phúc	Hậu	Nam	10-11-2005	ĐHSTOAN23B-TA	5.1	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
538	000538	0023412855	Đặng Phục	Hưng	Nam	23-04-2005	ĐHSTOAN23B-TA	7.3	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
539	000539	0023413581	Hà	Khang	Nam	06-08-2005	ĐHSTOAN23B-TA	7.5	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
540	000540	0023411568	Nguyễn Nhật	Lam	Nam	16-10-2005	ĐHSTOAN23B-TA	8.0	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
541	000541	0023411641	Phan Lê Khánh	Nam	Nam	29-03-2005	ĐHSTOAN23B-TA	7.0	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
542	000542	0023411455	Nguyễn Thị Kim	Ngà	Nữ	22-09-2005	ĐHSTOAN23B-TA	6.7	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
543	000543	0023412389	Võ Khánh	Quốc	Nam	11-12-2005	ĐHSTOAN23B-TA	8.6	Đạt TA2	Học TA cơ bản 3
544	000544	0023410602	Nguyễn Minh	Tiến	Nam	20-05-2004	ĐHSTOAN23B-TA	5.3	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
545	000545	0023411346	Nguyễn Hoàng	Tú	Nam	13-10-2005	ĐHSTOAN23B-TA	6.9	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
546	000546	0023412229	Nguyễn Trần Quỳnh	Giao	Nữ	17-06-2005	ĐHCTXH23A	4.7	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
547	000547	0023412702	Trịnh Phan Hiếu	Ngọc	Nữ	11-09-2004	ĐHQLVH23A	3.1	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
548	000548	0023410138	Nguyễn Ngọc Như	Nguyện	Nữ	31-05-2005	ĐHQLVH23A	2.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
549	000549	0023411922	Huỳnh Anh	Hào	Nam	28-05-2005	ĐHVNH23A	2.2	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
550	000550	0023412151	Nguyễn Đỗ Đăng	Khoa	Nam	21-02-2005	ĐHVNH23A	3.5	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3
551	000551	0023411142	Trần Thị Kim	Ngọc	Nữ	24-12-2005	ĐHVNH23A	6.2	Đạt TA1	Học TA cơ bản 2, 3
552	000552	0023411244	Trần Thị Tuyết	Ngọc	Nữ	21-12-2005	ĐHVNH23A	-	Vắng	Học TA cơ bản 1, 2, 3
553	000553	0023410018	Văng Minh	Trực	Nam	15-01-2005	ĐHVNH23A	4.3	Không Đạt	Học TA cơ bản 1, 2, 3